

**Bản án số: 128/2020/HS-ST**

**Ngày: 09 /12 /2020**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thanh Thúy.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Mai

Bà Nguyễn Thị Xuân

**-Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Trung N – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Viết Tâm - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 127/2020/TLST HS ngày 19 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Văn N**, sinh ngày 13 tháng 11 năm 1997 tại Đông Triều, Quảng Ninh; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn T, xã H, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn K và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/8/2020 và tạm giam từ ngày 24/8/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

**- Người có quyền lợi, N vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1978. Địa chỉ: thôn T, xã H, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

**- Người làm chứng:** Ông Lưu Văn T và ông Nguyễn Ngọc H; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 16/8/2020, do nhu cầu sử dụng ma túy nhưng không có tiền mua Đỗ Văn N gọi điện cho một người tên T ở phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh (N không biết cụ thể nơi cư trú) với ý

định đổi cây cảnh của gia đình để lấy ma túy loại đá về sử dụng, T đồng ý và bảo N cầm cây cảnh xuống đường liên khu thuộc khu Hồng Hà, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh để trao đổi. Buổi trưa cùng ngày, N đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14k3-3985 của mẹ là bà Nguyễn Thị Thu để chở cây cảnh đến địa điểm đã hẹn. Khi đến nơi Trọc bê cây xuống và đưa cho N một gói giấy vệ sinh màu trắng chứa ma túy, N cầm ở lòng bàn tay phải rồi điều khiển xe đi về. Khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày, khi N đi tới tổ 2, khu Bạch Đằng 2, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Thu giữ của N 01 gói giấy vệ sinh gói bên trong 01 một túi nilon màu trắng kích thước khoảng (1,5x2) cm chứa chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra còn thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có gắn sim số 0386639582, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave  $\alpha$ , màu xanh, biển kiểm soát 14k3-3985.

Tại bản Kết luận giám định số 1145/KLGD ngày 20/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại **Methamphetamine**, khối lượng **0,264 gam**.

Tại bản Cáo trạng số 130/CT-VKSUB ngày 18/11/2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố Đỗ Văn N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như tóm tắt nội dung vụ án đã nêu và thừa nhận bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Người có quyền lợi N vụ liên quan, tại phiên tòa có lời khai như trong quá trình điều tra, thể hiện bà không biết con trai bà là bị cáo Đỗ Văn N đã lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave  $\alpha$ , màu xanh, biển kiểm soát 14k3-3985 của bà để đi mua và mang theo ma túy. Bà Thu đã được nhận lại tài sản này và không có ý kiến khác.

Người làm chứng ông Nguyễn Ngọc H và ông Lưu Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện trong hồ sơ về thời gian, địa điểm, đối tượng có hành vi tàng trữ ma túy bị bắt quả tang vào ngày 16/8/2020 (từ bút lục 53 đến bút lục 64).

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Về hình phạt chính:* Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn N với mức hình phạt từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/8/2020.

*Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*Về xử lý vật chứng:* Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu, tiêu hủy một phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 1145/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và một sim điện thoại số 0386.639.582.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave  $\alpha$ , màu xanh, biển kiểm soát 14k3-3985, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên không đề cập xử lý.

*Bị cáo, người có quyền lợi N vụ liên quan không tranh luận với lời luận tội của Viện kiểm sát; Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.*

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:***

**[1] Về chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng:** Những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, N vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

### **[2] Về tội danh và hình phạt:**

**2.1. Về tội danh:** Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, của người có quyền lợi, N vụ liên quan và những người làm chứng; phù hợp biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của vụ án, kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 16/8/2020, tại tổ 2, khu Bạch Đằng 2, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Đỗ Văn N bị bắt quả tang khi đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,264 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện lỗi cố ý, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

**2.2. Về hình phạt:** Xét tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn. Việc bị cáo tàng trữ ma túy để sử

dụng không chỉ làm ảnh hưởng đến thể chất, tinh thần của bản thân mà còn gây mất trật tự trị an địa phương và là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Vì vậy, cần thiết phải có hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như đảm bảo ngăn ngừa tội phạm chung.

Đối với người thanh niên tên T bán ma túy cho bị cáo như bị cáo đã khai, quá trình điều tra đang tiếp tục làm rõ, khi xác định được sẽ xử lý sau.

**[3] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có thời gian trong quân ngũ, phục vụ quân đội nên hội đồng xét xử xét thấy cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

**[4] Về hình phạt bổ sung:** Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân, không có thu nhập ổn định nên quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

**[5] Về xử lý vật chứng:**

Đối với 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 1145/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh bên trong chứa ma túy thuộc loại chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại Iphone thu giữ của bị cáo có liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước và 01 sim điện thoại số 0386.639.582 không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe Honda Wave  $\alpha$ , màu xanh, biển kiểm soát 14k3-3985, cơ quan điều tra đã trả lại chủ sở hữu nên không đề cập xử lý.

**[6] Về N vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm:** Bị cáo phải chịu 200.000<sup>d</sup> tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**[7] Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người có quyền lợi N vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

**QUYẾT ĐỊNH**

### **1. Về tội danh và hình phạt:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Đỗ Văn N** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Văn N 12 (mười hai) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 16 tháng 8 năm 2020.

### **2. Về xử lý vật chứng:**

Áp dụng: khoản 1, điểm a và c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01(một) điện thoại nhãn hiệu Iphone.

Tịch thu, tiêu hủy 01(một) phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 1145/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh và 01 sim điện thoại số 0386.639.582.

*(Tình trạng và đặc điểm của vật chứng được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 12 năm 2020 giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).*

### **3. Về án phí:**

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, danh mục án phí Toà án của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Đỗ Văn N phải nộp 200.000<sup>d</sup> (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

**4. Quyền kháng cáo:** Bị cáo, người có quyền lợi N vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo, người có QLNVLQ;
- VKSND Tp. Uông Bí;
- Công an Tp. Uông Bí;
- Chi cục THADS Tp. Uông Bí;
- Cơ quan THAHS CA Tp. Uông Bí;
- Nhà tạm giữ CA Tp. Uông Bí;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Thanh Thúy**

